

Số: 117/2025/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH**

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; các khoản 1 và 2 Điều 81; các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Anh **Trần Công T**, sinh năm: 1993; nơi cư trú: tổ G, khu T, phường Q, tỉnh Quảng Ninh.

2) Chị **Nguyễn Thị Mỹ A**, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ; nơi tạm trú: tổ E, khu H, phường B, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Mỹ A tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 24/12/2019, tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh (nay là Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải, khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 02 năm 2025 đến nay, không còn sự quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T, chị Mỹ A đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Mỹ A có 01 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 29/6/2020. Anh T và chị Mỹ A thỏa thuận: chị Mỹ A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trần Thùy D đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng: anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Mỹ A số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Mỹ A thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Mỹ A thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: anh Trần Công T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: anh Trần Công T và chị Nguyễn Thị Mỹ A thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: chị Nguyễn Thị Mỹ A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung Trần Thùy D, sinh ngày 29/6/2020 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về việc cấp dưỡng: anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Mỹ A số tiền là 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng: kể từ tháng 10 năm 2025 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

- *Về tài sản chung và nợ chung*: anh T và chị Mỹ A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Trần Công T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000804 ngày 11/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Người yêu cầu;
- VKSND khu vực 1 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 1 - Quảng Ninh;
- UBND phường Cẩm Thủy (nay là phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Thu Phương**

